

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN THANH HOÀI

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT
QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đào Mộng Điệp**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

L luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....2019

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU..... | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Tình hình nghiên cứu đề tài..... | 3 |
| 3. Mục đích nghiên cứu | 6 |
| 4. Nhiệm vụ nghiên cứu | 6 |
| 5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 7 |
| 6. Phương pháp lý luận và phương pháp nghiên cứu..... | 7 |
| 7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn | 8 |
| 8. Bố cục của luận văn..... | 9 |
| Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT | 10 |
| 1.1. Một số vấn đề lý luận về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật... 10 | |
| 1.1.1. Khái niệm người khuyết tật..... | 10 |
| 1.1.2. Đặc điểm về người khuyết tật | 10 |
| 1.1.3. Các dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật..... | 10 |
| 1.1.4. Khái niệm bảo trợ xã hội | 10 |
| 1.2. Pháp luật điều chỉnh về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 11 |
| 1.2.1. Sự cần thiết điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật..... | 11 |
| 1.2.2. Khái niệm pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 11 |
| 1.2.3. Nguyên tắc điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật..... | 11 |
| 1.2.4. Nội dung pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.... 12 | |
| 1.2.4.1. Chế độ trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng.... 12 | |
| 1.2.4.2. Chế độ nuôi dưỡng người khuyết tật trong cơ sở bảo trợ xã hội | 12 |
| 1.2.4.3. Cơ sở chăm sóc người khuyết tật | 12 |
| 1.3. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật..... | 12 |
| 1.3.1. Điều kiện kinh tế xã hội | 12 |
| 1.3.2. Chính sách, pháp luật an sinh xã hội..... | 12 |

| | |
|---|-----------|
| 1.3.3. Vai trò của Nhà nước | 12 |
| 1.3.4. Vai trò của cộng đồng | 12 |
| 1.3.5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 12 |
| Tiểu kết chương 1 | 13 |
| Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH | 14 |
| 2.1. Thực trạng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật .. | 14 |
| 2.1.1. Thực trạng pháp luật về đối tượng bảo trợ xã hội | 14 |
| 2.1.2. Thực trạng pháp luật về chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 14 |
| 2.1.3. Thực trạng pháp luật về thủ tục hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 14 |
| 2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại tỉnh Quảng Bình | 14 |
| 2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 14 |
| 2.2.2 Những hạn chế tồn tại | 14 |
| Tiểu kết Chương 2 | 16 |
| Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT | 17 |
| 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật..... | 17 |
| 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 17 |
| 3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật | 18 |
| 3.3.1. Giải pháp chung | 18 |
| 3.3.2 .Giải pháp cụ thể tại tỉnh Quảng Bình..... | 18 |
| Tiểu kết Chương 3 | 19 |
| KẾT LUẬN | 20 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Là một đất nước trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, lại bị ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu; đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh nên hiện nay số người cần trợ giúp xã hội của Việt Nam rất lớn, chiếm hơn 20% dân số cả nước. Trong đó có khoảng 9,2 triệu người cao tuổi, 7,2 triệu người khuyết tật, 1,5 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gần 5% hộ nghèo, 1,8 triệu hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hàng năm do thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa,¹

Giai đoạn 2011-2015, kinh tế đất nước có khó khăn, thách thức, song Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều giải pháp để bảo đảm an sinh xã hội, trong đó có lĩnh vực trợ giúp xã hội tiếp tục là điểm sáng. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI xác định: *“Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỉ lệ hộ nghèo, cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân”*. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 cũng nhấn mạnh: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội. Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão”*.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và các Nghị quyết của Quốc hội, công tác trợ giúp xã hội cho người khuyết tật thời gian qua đã đạt được những kết quả chính như đã xây dựng được hệ thống văn bản pháp luật, chính sách tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội. Nhìn tổng thể, chính sách bảo trợ xã hội cho người khuyết tật ở Việt Nam đã đạt được thành quả góp phần bảo đảm an sinh xã hội cho người dân. Hệ thống trợ giúp xã hội tuy đã hình thành nhưng chưa được hoàn thiện theo cách tiếp

¹ Trần Văn Hậu (2015), *Chính sách an sinh xã hội dưới góc độ tiếp cận quyền con người*, Tạp chí Khoa học, Đại học Thái Nguyên, số 2/2015, Thái Nguyên, tr.20

cận hệ thống, đồng bộ, toàn diện, bao phủ hết đối tượng, gắn kết chặt chẽ trong mối tương quan với an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phát triển trợ giúp xã hội, nhất là trong điều kiện Việt Nam là nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

Toàn tỉnh Quảng Bình hiện có trên 45.000 người khuyết tật, chiếm khoảng 5% dân số, trong đó có 6.984 người khuyết tật vận động, hơn 1.400 người khuyết tật nghe và nói, 4.647 người khuyết tật thần kinh. Chia theo mức độ khuyết tật thì có 3.566 người khuyết tật đặc biệt nặng, 12.528 người khuyết tật nặng và 2.258 người khuyết tật nhẹ. Đa phần người khuyết tật trên địa bàn tỉnh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp, không thể sống tự lập, chỉ có khoảng trên 15% tự tạo được thu nhập².

1. Thực hiện Luật người khuyết tật và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và các văn bản khác, tỉnh Quảng Bình đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật. Hàng năm, tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai cụ thể hóa, lồng ghép công tác người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người khuyết tật. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, phổ biến các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và can thiệp kịp thời để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, khuyết tật do tai nạn thương tích và khuyết tật do các thương tích khác gây ra; phòng chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật, các chính sách bảo trợ xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian tới, nước ta phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như: vấn đề già hoá dân số; tác động của biến đổi khí hậu và nhiều nguyên nhân khác nhau làm gia tăng số người cao tuổi khuyết tật, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đòi hỏi phải có một hệ

² Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2005), *Chương trình hành động về Người tàn tật tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2005-2010*

thống chính sách an sinh xã hội và trợ giúp xã hội đồng bộ, bao phủ và đủ sức làm tốt vai trò phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân. Muốn vậy, hệ thống trợ giúp xã hội cần phải được đổi mới một cách căn bản theo hướng:

2. Từ những lý do trên tác giả đã lựa chọn đề tài: “*Pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Bình*” làm đề tài luận văn. Việc nghiên cứu cơ sở lý luận và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn pháp luật bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tính tới thời điểm hiện tại, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu có liên quan đến pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này như:

- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – Thương binh xã hội và Unicef (2009), “*Xây dựng môi trường bảo vệ trẻ em Việt Nam: Đánh giá pháp luật và chính sách bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam*”. Các tác giả đã rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em Việt Nam, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, so sánh các chuẩn mực quốc tế, tìm ra những thiếu hụt và hạn chế của pháp luật Việt Nam, trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, đảm bảo từng bước hòa nhập với pháp luật và các chuẩn mực quốc tế.

- Đề tài “*Chính sách bảo trợ xã hội thường xuyên ở cộng đồng Việt Nam*”, của Nguyễn Hữu Toàn (2010). Tác giả cho rằng bảo trợ xã hội không chỉ là cứu đói, hỗ trợ lương thực, cho cá nhân, hộ gia đình chịu hậu quả thiên tai, chiến tranh, tai nạn, mà còn mở rộng thành các hợp phần chính sách là trợ giúp đột xuất và trợ giúp thường xuyên. Mỗi hợp phần chính sách lại bao gồm các chính sách bộ phận đặc biệt như chính sách bảo trợ xã hội thường xuyên tại cộng đồng gồm các chính sách bộ phận là: trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ giúp về y tế, trợ giúp về giáo dục, trợ giúp về việc làm, trợ giúp về học nghề. Đồng thời trong bài viết cũng chỉ ra được số lượng người khuyết tật (2008) trên cả nước và phạm vi phân bố

người khuyết tật, dạng khuyết tật và số lượng người khuyết tật cũng như nhu cầu của người khuyết tật và việc đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật cũng như các chính sách cho người khuyết tật Việt Nam.

- Tác giả Trịnh Thắng và các cộng sự (2011), “*Báo cáo về trẻ khuyết tật tại An Giang và Đồng Nai năm 2011*”. Báo cáo phân tích tình hình chung về kiến thức, thái độ và hành vi của cộng đồng đối với trẻ khuyết tật ở hai tỉnh Đồng Nai và An Giang; phân tích các yếu tố ảnh hưởng thái độ và hành vi của mọi người đối với trẻ khuyết tật; đưa ra các đề xuất để phát triển chiến lược truyền thông và các khuyến nghị chính đối với các nhà hoạch định chính sách.

- Tác giả Trần Nam, trong Mục chính sách và pháp luật, Hội nạn nhân Chất độc Da cam/Dioxin – Việt Nam, năm 2012, “*Chính sách đối với người bị nhiễm chất độc hóa học còn nhiều bất cập*”. Bài báo đề cập đến việc điều tra, khảo sát các nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/đi ô xin trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; việc thực hiện chính sách đối với nạn nhân chất độc da cam còn nhiều bất cập, gây thiệt thòi cho các đối tượng; một số kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan như Bộ Lao động TBXH, Bộ Y tế sớm ban hành Quy trình xác định nạn nhân chất độc da cam/Điôxin.

- Ban Điều phối các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2013), “*Báo cáo năm 2013 về hoạt động giúp người khuyết tật Việt Nam*”. Báo cáo tổng kết những hoạt động và kết quả chủ yếu về hỗ trợ người khuyết tật đã triển khai trong năm của các bộ, ngành, cơ quan chức năng, tổ chức xã hội với sự điều phối của ban điều phối các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam, đánh giá tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và định hướng cho các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong năm 2014 cũng như tiếp tục thúc đẩy thực hiện Luật người khuyết tật và đề án trợ giúp người khuyết tật của các cơ quan, tổ chức thành viên của Ban điều phối các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam.

- Đề tài “*Đánh giá việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội*”, của Nguyễn Thị Quỳnh, năm 2014. Tác giả chỉ ra những

thành tựu mà chính quyền xã Hợp đồng đã làm được trong việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật sinh sống tại địa bàn trong thời gian qua, tuy nhiên tác giả cũng nêu ra những mặt hạn chế, những bất cập như nhiều người còn chưa tiếp cận được với chính sách trợ giúp của Nhà nước vì thiếu thông tin liên quan đến chính sách trợ giúp, một số cán bộ của cơ quan hành chính Nhà nước gây khó khăn, phiền nhiễu trong công tác tiếp cận các chính sách trên, đồng thời đưa ra những giải pháp cũng như kiến nghị cho việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trong thời gian tới.

- Tác giả Thụy Bình, trong Tạp chí người khuyết tật, năm 2017, bài báo “*Về vấn đề gia tăng và một số giải pháp gia tăng người khuyết tật*”. Bài báo đề cập đến các dạng khuyết tật, tỷ lệ người khuyết tật và trẻ em khuyết tật đang có xu hướng gia tăng do điều kiện vị trí địa lý của nước ta, thời tiết khắc nghiệt, ô nhiễm môi trường và do nguyên nhân nhiều gia đình có người khuyết tật và người khuyết tật dấu tình trạng khuyết tật của mình. Bài báo đề cập giải pháp giảm thiểu sự gia tăng người khuyết tật và trẻ em khuyết tật.

- Tác giả Nguyễn Đức Minh, năm 2017, bài báo “*Chính sách giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Việt Nam*”. Đảng và Nhà nước đã tạo sự bình đẳng cho trẻ em khuyết tật Việt Nam cơ hội tiếp cận với giáo dục hòa nhập, nhưng trên thực tế tỷ lệ trẻ tiếp cận với lĩnh vực này còn rất hạn chế, đó là do những quy định trong luật người khuyết tật chưa sát với thực tiễn, chính sách chưa cụ thể, việc xác nhận là người khuyết tật thường được kiểm tra bằng y tế, chưa sử dụng các hình thức kiểm tra tâm lý do đó nhiều trẻ em là trẻ khuyết tật chưa được xác định đúng về mức độ khuyết tật của mình.

Bên cạnh đó, còn công trình khác như: Tô Thanh Hùng, 2011, *bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở Việt nam, Thực trạng, dự báo và một số khuyến nghị chính sách*, UNFPA; Nguyễn Đình Cung, 2017, *Xu hướng bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trên thế giới và đặc trưng bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật Việt nam*, Tạp chí Kinh tế hội nhập. Số 2, năm 2016; PGS.TS Trần Văn Nhung và TS Đặng Văn Hùng, 2013, *Những thách thức về bảo trợ*

xã hội đối với người khuyết tật trong quá trình tận phát triển bền vững đất nước, ILSSA; Giáo sư -Tiên sĩ Nguyễn Xuân Thắng, 2014, Báo cáo quốc gia về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật năm 2014, UNDP; PGS-TS Lê Thị Hoài Thu, 2008, Hoàn thiện pháp luật bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - Luật 4(2018) 14-24; Lê Thu Hoài, 2016, Pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tô Thanh Mùi, 2013, Chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học,

Các công trình nghiên cứu trên đã tiếp cận vấn đề pháp luật bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở nhiều góc độ khác nhau và là những tài liệu quý báu cho tác giả trong quá trình nghiên cứu đề tài của mình. Tuy nhiên, đề tài mà tác giả lựa chọn chỉ tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh nghèo đang trong quá trình phát triển nhanh, đô thị hóa như tỉnh Quảng Bình. Cho đến nay, vấn đề về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở Việt Nam nói chung là mảng đề tài chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích chính của luận văn là nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận để làm rõ bản chất của các quan hệ pháp lý về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật, qua thực tiễn tại tỉnh nghèo đang trong quá trình phát triển nhanh, đô thị hóa như tỉnh Quảng Bình nhằm đưa ra những đánh giá có cơ sở khoa học về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành các qui định pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình để từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật ở nước ta hiện nay.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu được đặt ra là:

+ Nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm pháp lý về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật;

- + Nghiên cứu về các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật;
- + Nghiên cứu các nguyên tắc điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh tỉnh Quảng Bình;
- + Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về lao động là bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh tỉnh Quảng Bình hiện nay;
- + Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn tại tỉnh tỉnh Quảng Bình hiện nay.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Bình.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

Pháp luật bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật là lĩnh vực rất rộng mà vấn đề bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật Việt Nam là vấn đề pháp lý còn rất mới và mang tính đặc thù của pháp luật an sinh xã hội nên nội dung của luận văn chỉ tập trung phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật về: đối tượng bảo trợ xã hội; chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật; thủ tục hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật và xử lý vi phạm pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật và các chế độ chính sách khác đối với bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật một cách tổng quát nhất.

Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Bình từ năm 2016- 2018.

6. Phương pháp lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được trình bày trên cơ sở lý luận, quan điểm của Đảng và Nhà nước về Nhà nước và Pháp luật, về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung của luận văn được nêu và phân tích dựa trên cơ sở các văn bản pháp luật của Nhà nước, các

văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật và các tài liệu pháp lý. Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn về thực trạng pháp luật bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại tỉnh Quảng Bình.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê,...

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận: đây là luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống, đầy đủ về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật Việt nam, đưa ra những định hướng và đề xuất các kiến nghị là cơ sở khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo pháp luật, góp phần tăng cường hiệu quả điều chỉnh của pháp luật an sinh xã hội qua thực tiễn thi hành tại tỉnh Quảng Bình để xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận văn này cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành luật trong các trường đào tạo về luật.

8. Bố cục của luận văn

Ngoài lời mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Bình.

Chương 3: Định hướng và các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1.1. Một số vấn đề lý luận về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

1.1.1. Khái niệm người khuyết tật

Người khuyết tật là người có sự biến đổi bất thường về hình thái hay chức năng của bộ phận nào đó trong cơ thể gây ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động của cuộc sống trên cơ sở bình đẳng với những người khác.

1.1.2. Đặc điểm về người khuyết tật

Thứ nhất, về sức khỏe

Thứ hai, về tâm lý

Thứ ba, về hoạt động xã hội

Thứ tư, về nhận thức pháp luật

1.1.3. Các dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật

a) Dạng khuyết tật.

Các dạng tật bao gồm: Khuyết tật vận động; khuyết tật nghe, nói; khuyết tật nhìn; khuyết tật thần kinh, tâm thần; khuyết tật trí tuệ; khuyết tật khác. Mỗi loại khuyết tật này có những đặc điểm nhất định về tâm, sinh lý. Qua đó tác động đến các nhu cầu và sự hòa nhập của người khuyết tật.

b) Mức độ khuyết tật

- Người khuyết tật đặc biệt nặng
- Người khuyết tật nặng
- Người khuyết tật nhẹ

1.1.4. Khái niệm bảo trợ xã hội

Có thể nói khái quát lại, BTEXH là sự giúp đỡ dưới các hình thức khác nhau của nhà nước và cộng đồng cho các thành viên yếu thế trong xã hội (bị rủi ro, bất hạnh, khó khăn... không đủ khả năng tự lo được cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình), giúp họ bảo đảm và ổn định cuộc sống, hoà nhập vào cộng đồng.

1.1.5. Khái niệm bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Như vậy, bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật là hoạt động giúp đỡ dưới các hình thức khác nhau của nhà nước và cộng đồng

cho các thành viên yếu thế trong xã hội là người khuyết tật giúp họ bảo đảm và ổn định cuộc sống, hoà nhập vào cộng đồng của những người gặp khó khăn, rủi ro, biến cố, bất hạnh trong cuộc sống vì nhiều nguyên nhân khác nhau cần có sự giúp đỡ.

1.1.6. Vai trò của bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, bảo đảm thực hiện quyền của người khuyết tật trong thực tiễn một cách hiệu quả nhất

Thứ hai, bảo đảm tính công khai trong hoạt động để người khuyết tật dễ dàng thực hiện các quyền của họ

Thứ ba, tạo cơ sở pháp lý để người khuyết tật thực hiện các quyền con người đã được pháp luật ghi nhận

1.2. Pháp luật điều chỉnh về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

1.2.1. Sự cần thiết điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, thể chế chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ hai, tạo hành lang pháp luật cho thực hiện và bảo đảm quyền, phúc lợi của người khuyết tật

Thứ ba, điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật nhằm thực hiện và bảo đảm quyền người khuyết tật.

1.2.2. Khái niệm pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật bao gồm tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh mối quan hệ giữa nhà nước với người khuyết tật và các chủ thể khác có liên quan khi người khuyết tật tham gia vào quan hệ pháp luật bảo trợ xã hội, theo đó, các bên tham gia mang các quyền và nghĩa vụ pháp lý theo luật định.

1.2.3. Nguyên tắc điều chỉnh pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, nguyên tắc người khuyết tật có quyền được hưởng bảo trợ xã hội không có sự phân biệt theo tiêu chí nào.

Thứ hai, mức trợ cấp bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật không phụ thuộc vào sự đóng góp, thu nhập hoặc mức sống của họ

mà chủ yếu phụ thuộc vào mức độ khuyết tật và nhu cầu thực tế của đối tượng.

Thứ ba, nguyên tắc thực hiện bảo trợ xã hội cân đối giữa nhu cầu thực tế của người khuyết tật và phù hợp với khả năng đáp ứng của điều kiện kinh tế xã hội.

Thứ tư, nguyên tắc đa dạng hoá, xã hội hoá hoạt động bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật, phát huy khả năng vươn lên hoà nhập cộng đồng.

1.2.4. Nội dung pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

1.2.4.1. Chế độ trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng

Pháp luật hiện hành quy định chế độ của người khuyết tật căn cứ vào mức độ khuyết tật; kết luận của Hội đồng giám định y khoa về khả năng tự phục vụ; mức độ suy giảm khả năng lao động.

1.2.4.2. Chế độ nuôi dưỡng người khuyết tật trong cơ sở bảo trợ xã hội

Mức trợ cấp nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng trong cơ sở bảo trợ xã hội cũng được quy định trên cơ sở hệ số mức trợ cấp chuẩn do các quy định khác nhau trong từng thời kỳ.

1.2.4.3. Cơ sở chăm sóc người khuyết tật

Pháp luật hiện hành quy định cụ thể về cơ sở chăm sóc người khuyết tật. Đối với những cơ sở chăm sóc người khuyết tật công lập. Nhà nước đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo kinh phí hoạt động.

1.3. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

1.3.1. Điều kiện kinh tế xã hội

1.3.2. Chính sách, pháp luật an sinh xã hội

1.3.3. Vai trò của Nhà nước

1.3.4. Vai trò của cộng đồng

1.3.5. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Tiểu kết chương 1

Khi nghiên cứu về một vấn đề học thuật cụ thể, các nội dung lý luận của vấn đề là rất quan trọng. Nó là cơ sở cho việc định hướng nghiên cứu các nội dung của các chương sau. Trong nội dung chương 1 của luận văn, tác giả tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản nhất về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật. Trong đó, các vấn đề được nghiên cứu cụ thể như:

Khái niệm bảo trợ xã hội cho người khuyết tật. Từ việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá các khái niệm có liên quan, tác giả đã xây dựng khái niệm chung nhất về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật, làm cơ sở cho việc phân tích các đặc điểm về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật.

Đặc điểm của bảo trợ xã hội cho người khuyết tật, vai trò của bảo trợ xã hội cho người khuyết tật. Trên cơ sở những đặc điểm này, cùng với khái niệm đã được xây dựng, tác giả đã phân tích cụ thể khái niệm pháp luật về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật; nguyên tắc pháp luật về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật, ý nghĩa pháp lý của quy định pháp luật về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật và nội dung pháp luật về bảo trợ xã hội cho người khuyết tật.

Trên cơ sở việc nghiên cứu các vấn đề lý luận chung về pháp luật bảo trợ xã hội cho người khuyết tật, tác giả đánh giá các yếu tố tác động đến pháp luật bảo trợ xã hội cho người khuyết tật.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

2.1.1. Thực trạng pháp luật về đối tượng bảo trợ xã hội

** Về ưu điểm*

** Về hạn chế, bất cập*

2.1.2. Thực trạng pháp luật về chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

** Về ưu điểm*

** Về hạn chế, bất cập*

2.1.3. Thực trạng pháp luật về thủ tục hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

** Về ưu điểm*

** Về hạn chế, bất cập*

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, thực hiện chính sách về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại tỉnh Quảng Bình không ngừng được quan tâm thực hiện ngày càng đi vào thực chất.

Thứ hai, hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến các cơ sở, vận động sự quan tâm hỗ trợ cho người khuyết tật.

Thứ ba, thực hiện chính sách an sinh xã hội thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đối với người khuyết tật

Thứ tư, các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật

Thứ tư, hệ thống chính sách về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật tại tỉnh Quảng Bình không ngừng được hoàn thiện.

2.2.2 Những hạn chế tồn tại

Thứ nhất, việc thực thi các chính sách bảo trợ xã hội trên địa

bàn tỉnh Quảng Bình ngoài các cấp chính quyền từ tỉnh đến địa phương

Thứ hai, việc nắm bắt, quản lý đối tượng và triển khai chính sách.

Thứ ba, về công tác chăm sóc đời sống.

Thứ tư, về chăm sóc y tế

**** Nguyên nhân của hạn chế***

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 làm rõ thực trạng bảo trợ xã hội hiện nay đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Người khuyết tật trên địa bàn nghiên cứu đều tiếp cận được các chính sách trợ giúp của Đảng và Nhà nước đối với Người khuyết tật. Tuy nhiên, chính sách trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập như: một phần do người khuyết tật cũng như hộ gia đình nuôi dưỡng Người khuyết tật có nhận thức chưa cao trong việc đòi quyền lợi cho chính bản thân họ. Họ vẫn còn tâm lý, trông chờ ỷ lại vào cán bộ chính sách phải mang quyền lợi đến cho chính bản thân họ chứ họ chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu các văn bản luật, thông tư, nghị định hướng dẫn về thực hiện chế độ trợ cấp xã hội đối với Người khuyết tật cũng như trách nhiệm của bản thân họ là gì trong quá trình thực hiện chính sách.

Cán bộ phụ trách mảng lao động thương binh xã hội biên chế chỉ có 1 người, không có cán bộ giúp việc lại phụ trách rất nhiều mảng đầu việc khác nhau: điều tra doanh nghiệp, Người có công, Lao động việc làm, trẻ em, Người cao tuổi... Dẫn đến việc bỏ sót hay hiệu quả, hiệu suất công việc chưa cao. Từ việc chỉ ra thực trạng của việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội hiện nay đối với Người khuyết tật sẽ là cơ sở, nền tảng cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác trợ giúp về chính sách. Một số chính sách chưa thật hợp lý, công bằng. Ví dụ chế độ trợ cấp đối với gia đình nhận nuôi 1 trẻ (mồ côi) hoặc nuôi nhiều trẻ cũng chỉ được hưởng 1 suất là không hợp lý... Tổ chức bộ máy chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, cơ chế phối hợp liên ngành trong lập kế hoạch, phân bổ ngân sách và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm và huy động nguồn lực. Thủ tục hành chính, quy trình quyết định chính sách phức tạp. Công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá còn yếu. Công tác thống kê, rà soát năm đối tượng ở các địa phương, cơ sở chưa thường xuyên, chặt chẽ, còn bỏ sót đối tượng; chế độ báo cáo chưa được thực hiện tốt.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội.

Thứ hai, xuất phát từ tình hình thực tế về người khuyết tật ở Việt Nam

Thứ ba, xuất phát từ tình hình pháp luật, chính sách đối với người khuyết tật ở Việt Nam

Thứ tư, thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật nhằm tạo môi trường pháp lý

Thứ năm, kế thừa và giữ ổn định những quy định trong Luật về người tàn tật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

Thứ ba, tăng cường công tác xã hội hóa chăm sóc bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Thứ sáu, để đáp ứng yêu cầu thực hiện Công ước quốc tế liên quan đến người khuyết tật mà Việt Nam là thành viên và yêu cầu hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực liên quan đến người khuyết tật

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ nhất, hoàn thiện tiêu chí xác định mức độ khuyết tật, xác định mức độ khó khăn của người khuyết tật

Thứ hai, quy định cụ thể các chính sách trợ giúp cho người khuyết tật hướng đến mục tiêu tăng cường hỗ trợ sinh kế

Thứ ba, quy định chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật theo hướng nâng cao mức trợ cấp xã hội, ít nhất bảo đảm đời sống đối tượng ở mức tối thiểu

Thứ tư, quy định các cơ chế, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trên cơ sở cung cấp dịch vụ công và chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng về các lĩnh vực như trợ giúp khám chữa bệnh, chỉnh hình phục hồi chức năng

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế tài chính và cơ chế huy động nguồn lực.

Thứ sáu, hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội

Thứ bảy, hoàn thiện các quy định về kiểm tra, thanh tra, giám sát

Thứ tám, hoàn thiện chính sách của Nhà nước đối với bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật trong một số lĩnh vực

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

3.3.1. Giải pháp chung

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục nâng cao nhận thức xã hội về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật, phổ biến các chính sách đối với bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Thứ hai, tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là chính bản thân gia đình có bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật và bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

Thứ ba, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thực hiện chính sách đối với bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực của các tổ chức xã hội trong thực hiện chính sách đối với bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật.

Thứ năm, phối hợp các Bộ, ngành trong việc bảo đảm thực hiện chính sách về người khuyết tật, bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

3.3.2. Giải pháp cụ thể tại tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, về trợ cấp xã hội hàng tháng

Thứ hai, về chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

Tiểu kết Chương 3

Việc thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội đối với Người khuyết tật có tác động rất to lớn đối với cuộc sống của Người khuyết tật. Điều này, được thể hiện qua cách nhìn nhận, đánh giá của chính bản thân Người khuyết tật trong dạng thụ hưởng chính sách cũng như hộ gia đình nuôi dưỡng Người khuyết tật.

Chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật là một trong những chính sách xã hội thuộc hệ thống chính sách an sinh xã hội có vai trò quan trọng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói chung và ở tỉnh Quảng Bình nói riêng. Chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh đồng thời được triển khai hiệu quả có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh, tạo điều kiện để Quảng Bình sớm trở thành tỉnh văn minh, hiện đại.

Trong nhiều năm qua, song song với phát triển kinh tế, Quảng Bình đã quan tâm đến công tác bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật song vẫn còn những hạn chế như đối tượng được hưởng các chính sách hạn chế, định mức hưởng còn thấp, việc triển khai các chính sách chưa đồng bộ, chưa đánh giá chính xác và nắm bắt được tác động tích cực, hạn chế của chính sách để điều chỉnh cho phù hợp...Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên trong việc triển khai các chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật của tỉnh Quảng Bình. Về khách quan do điều kiện tự nhiên về địa hình phức tạp, nhiều dân tộc thiểu số có trình độ hiểu biết thấp...Về chủ quan như nhận thức của xã hội cũng như các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa đầy đủ về bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật, thiếu mô hình tổ chức quản lý phù hợp, hiệu quả, hệ thống cơ chế chính sách chưa đồng bộ...

KẾT LUẬN

Trong cuộc sống, các cá nhân, gia đình và nhiều khi cả cộng đồng... không may gặp phải những rủi ro do thiên tai hay những biến động do đời sống kinh tế, xã hội gây ra hoặc những lý do bất khả kháng khác mà bản thân họ cũng như những người thân của họ không thể tự khắc phục được; cũng có một số người bị thiệt thòi, yếu thế bởi nhiều lý do khác nhau như người tàn tật.

Những đối tượng này cần sự trợ giúp của Nhà nước, của xã hội, cộng đồng để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, có điều kiện để tồn tại và có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng. Do con người là động lực của sự phát triển xã hội, là mục tiêu của việc xây dựng xã hội vì vậy trên thế giới nói chung và mỗi quốc gia nói riêng đều có các chính sách với nhiều biện pháp khác nhau nhằm che chở, bảo vệ các thành viên yếu thế trong xã hội của mình, các công cụ bảo vệ đầy chính là các chính sách bảo trợ xã hội.

Bảo trợ xã hội là một hoạt động mang tính chất từ thiện, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau của con người, đó là các hình thức, biện pháp giúp đỡ của nhà nước, xã hội về thu nhập và các điều kiện sinh sống khác đối với mọi thành viên của xã hội trong những trường hợp bị bất hạnh, rủi ro không đủ khả năng để tự lo cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình. Vì vậy công tác bảo trợ xã hội luôn là một vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm

Để hệ thống chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật ở Quảng Bình phát huy vai trò vừa như một tấm lưới chắn, vừa như một yếu tố nhằm nâng cao năng lực cho nhóm yếu thế vươn lên trong cuộc sống, các cơ quan quản lý nhà nước ở Quảng Bình cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp dựa trên một chiến lược nhất quán, hệ thống chính sách đồng bộ, phù hợp và bộ máy thực thi có năng lực. Những kết quả của luận văn hy vọng sẽ góp phần thực hiện mục tiêu nêu trên.